TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Kiên Toàn

Ông Nguyễn Quốc Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/4/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 05/12/2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, chị về gia đình anh T làm dâu được khoảng 02 tháng thì vợ chồng chị ra ở riêng. Khoảng 1, 2 năm đầu hai vợ chồng chị sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Sau đó anh T không chịu chăm lo kinh tế cho gia đình, thường xuyên rượu chè rồi về nhà đánh đập chị, chửi bới chị làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến năm 2014, anh T tiếp tục đánh đập chị nên chị phải bỏ về nhà bố

mẹ đẻ để sống. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh T. Hiện nay chị đang làm nghề lao động tự do tại xã Đ, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/12/2012, hiện cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu T và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, về tài sản riêng; công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần nhưng anh T đều không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh T. Về con chung, giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Lê Thị L đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 20/4/2018 chị Lê Thị L có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn đã không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, cố tình không lên Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Việc anh T cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc anh đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện: Việc kết hôn giữa chị L và anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng từ khi kết hôn cho đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, theo chị L thì nguyên nhân là do anh T không chịu làm kinh tế, thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập chị, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay. Qua xác minh tại gia đình anh T và tại địa phương thì thi thoảng chị L có mắng chửi chồng, bố mẹ chồng có khi còn đánh cả bố mẹ chồng. Anh T hay uống rượu chè nên vợ chồng hay xảy ra xô sát đánh đập nhau. Đến năm 2014 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ và hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Việc hai vợ chồng đánh, chửi nhau, không tôn trọng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, nay không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị L anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/12/2012. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi cháu T, hiện nay cháu T đang ở cùng chị L, chị L đang làm nghề lao động tự do tại địa phương có thu nhập ổn định. Để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của cháu Nguyễn Văn T cần thiết giao cháu Nguyễn Văn T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L tự nguyên không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ; công sức đóng góp: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị L với Anh Nguyễn Văn T.

Giao cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/12/2012. Anh T không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001543 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã V, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa